

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96 /2018/ HNGĐ-ST

Ngày: 29-11-2018

V/v “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Duy Năm và Ông Ngô Văn Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hạnh- Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 29 /11/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Txét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 267/2018/HNGĐ - ST ngày 10 tháng 9 năm 2018 về “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2018/QĐST- HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 56 ngày 14 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hà Trọng T, sinh năm 1974

Trú tại: Xóm 16, xã Xuân T, huyện T, tỉnh T

-Bị đơn: Chị Trịnh Thị N, sinh năm 1972

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn Đức Long 2, xã Ahuyện T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc tranh chấp hôn nhân gia đình và bản tự khai, cũng như tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn là anh Hà Trọng T trình bày giữa anh và bị đơn là chị Trịnh Thị N đăng ký kết hôn vào ngày 23 tháng 11 năm 1991 tại UBND xã Thọ L, huyện T, tỉnh T trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình chung sống với nhau vợ chồng hạnh phúc được một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong gia đình, thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vì vậy từ tháng 10 năm 2014 đến nay chị N bỏ nhà đi đâu, làm gì anh và gia đình không ai biết được tin tức, chị N cũng không chủ động liên lạc về cho anh và gia đình, mặc dù anh và gia đình đã đi tìm kiếm mà vẫn không có tin tức gì. Vì vậy anh T đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị N mất tích. Ngày 21 tháng 8 năm 2018 Tòa án

nhân dân huyện T, tỉnh T đã giải quyết việc dân sự, ra quyết định số 06/2018/QDDS- ST tuyên bố chị Trịnh Thị N mất tích.

Nay anh T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Trịnh Thị N.

Về con chung: Anh T trình bày vợ chồng anh chị có một con chung với nhau, tên cháu là Hà Trọng N, sinh ngày 30 tháng 7 năm 1996, hiện nay cháu đã trưởng thành, đi làm tự nuôi sống bản thân, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và phần nợ: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1].*Về tố tụng*: Anh Hà Trọng T có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Trịnh Thị N mất tích, hiện nay vẫn không có tin tức ; Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2].*Về hôn nhân*: anh Hà Trọng T và chị Trịnh Thị N đăng ký kết hôn vào ngày 23 tháng 11 năm 1991 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh T trên cơ sở tự nguyện, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Theo anh T trình bày quá trình chung sống với nhau vợ chồng đoàn tụ hạnh phúc được một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng hay cãi nhau, đến tháng 10 năm 2014 chị N bỏ nhà đi đâu, làm gì anh và gia đình đều không biết được, trong thời gian chị N bỏ nhà đi, anh T và gia đình đã tìm kiếm khắp nơi, đã áp dụng các biện pháp thông báo tìm kiếm nhưng vẫn không có kết quả, không có tin tức gì về chị. Ngày 21 tháng 8 năm 2018 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T đã giải quyết việc dân sự, ra quyết định số 06/2018/QDDS- ST tuyên bố chị Trịnh Thị N mất tích.

Xét yêu cầu của anh Hà Trọng T thì thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân trầm trọng, chị Trịnh Thị N đã bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T tuyên bố chị mất tích. Vì vậy áp dụng khoản 2 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Hà Trọng T, xử cho anh Tám được ly hôn chị Trịnh Thị N.

[3].*Về con chung*: Vợ chồng anh chị có một con chung với nhau, tên cháu là Hà Trọng N, sinh ngày 30 tháng 7 năm 1996, hiện nay cháu đã trưởng thành, đi làm tự nuôi sống bản thân, anh T không yêu cầu, nên Tòa án không xét.

[4].*Về tài sản*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5].*Về án phí*: Anh Hà Trọng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 4 điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 238; Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 2 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Hà Trọng T, xử cho anh Tám được ly hôn chị Trịnh Thị N.

Về con chung: Cháu Hà Trọng N, sinh ngày 30 tháng 7 năm 1996, hiện nay đã trưởng thành, đi làm tự nuôi sống bản thân, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: Anh Hà Trọng T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp tại Chi cục thi hành án huyện T theo biên lai số AA/2017/0005207 ngày 7 tháng 9 năm 2018 nay trừ vào án phí ly hôn. Anh T đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Anh Hà Trọng T và chị Trịnh Thị N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKS Triệu Sơn
- Các đương sự
- UBND xã Thọ Lập, Thọ Xuân
- Thi hành án
- Giám đốc án
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Lê Thị Thủy

